

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaProof®-110 PP-500

MÀNG CHỐNG BÁM DÍNH TOÀN BỘ, THI CÔNG TRƯỚC CHO CÁC ĐƯỜNG HẦM, CÓ LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT 500 G/M² ĐƯỢC HÀN ĐIỂM CỐ ĐỊNH LÊN MẶT SAU

MÔ TẢ

Màng chống thấm SikaProof®-110 PP-500 là màng chống thấm đàn hồi gốc EVA với lớp bám dính lai trên bề mặt để hình thành một hệ thống bám dính kép (gồm cơ học và hóa học) với bê tông vữa hầm đổ tại chỗ, cùng với lớp vải địa kỹ thuật được gắn sẵn lên mặt sau màng chống thấm có tác dụng như là lớp bảo vệ và thoát nước.

ỨNG DỤNG

Chống thấm cho các đường hầm và các cấu kiện ngầm

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Bám dính cơ học và hóa học tuyệt hảo lên trên bề mặt bê tông vữa hầm
- Ngăn không cho nước thấm ngang
- Mối nối màng được hàn nhiệt có chất lượng tuyệt hảo
- Khả năng đàn hồi cao, kể cả ở điều kiện nhiệt độ thấp
- Khả năng phủ vết nứt rất cao
- Thi công nhanh chóng và cực kì đơn giản

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- CE Marking và Tuyên bố Hiệu suất dựa trên EN 13491:2004/A1:2006 Màng địa kỹ thuật - Các đặc tính yêu cầu để sử dụng làm lớp chắn chất lỏng trong xây dựng đường hầm và công trình ngầm.
- Phù hợp với KS F 4911 (Tấm chống thấm bằng vật liệu polyme tổng hợp).

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Lớp bám dính: Xi măng - polymer cải tiến Lớp chống thấm: Màng chống thấm gốc EVA Lớp bảo vệ: Vải địa kỹ thuật polypropylene
Đóng gói	Cuộn màng SikaProof®-110 PP-500 tiêu chuẩn được bọc trong túi PE. Chiều rộng: 2.0 hoặc 2.1 m Chiều dài 20 m hoặc theo thiết kế hầm.
Ngoại quan / Màu sắc	Lớp bám dính: Nhám/ Màu xám đậm hoặc nhạt Lớp chống thấm: Nhẵn/ Màu xám đậm hoặc nhạt Lớp bảo vệ: Vải địa kỹ thuật/ Màu trắng
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở và không hư hỏng ở nơi khô ráo có nhiệt độ từ +5 °C đến +35 °C. Cuộn được lưu theo phương nằm ngang. Không xếp chồng các cuộn lên nhau hoặc đặt dưới pallet của bất kì các loại vật liệu nào khác trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Luôn luôn tham khảo thông tin trên bao bì.	
Chiều dày có ích	Chiều dày bao gồm lớp bám dính : 1.4mm Chiều dày của màng : ≥ 1.0 mm	
Khối lượng trên đơn vị diện tích	1.84 kg/m ² (Bao gồm lớp vải địa)	
Trọng lượng Felt	500 (±50) g/m ²	(ISO 9864)
	Các thông số kỹ thuật khác của vải địa kỹ thuật (felt):	Gốc hóa học Polypropylene
	Cường độ chịu kéo - MD: Tối thiểu 27.0 kN/m	(EN ISO 10319)
	Cường độ chịu kéo - CMD: Tối thiểu 22.0 kN/m	(EN ISO 10319)
	Khả năng kháng chọc thủng CBR: Tối thiểu 3,600 N	(EN ISO 12236)
	Chiều dày ở áp lực 2 kPa: Tối thiểu 3.0 mm	(EN ISO 9863-1)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khả năng kháng tác động	> 350 mm	(EN 12691)
Khả năng kháng tĩnh tải	Method B, 24h/20kg	Đạt (EN 12730)
Khả năng kháng đâm thủng của tĩnh lực	> 700N	(EN ISO 12236)
Cường độ kéo	Chiều dọc cuộn > 800 N/50mm Chiều ngang cuộn > 800 N/50mm	(EN 12311-2)
Độ giãn dài	Chiều dọc cuộn > 600% Chiều ngang cuộn > 600%	(EN 12311-2)
Khả năng kháng xé rách (đỉnh)	Chiều dọc cuộn > 500 N Chiều ngang cuộn > 500 N	(EN 12310-1)
Khả năng kháng tách mối nối	Khả năng kháng tách mối nối chồng > 80 N/50mm	(EN 12316-2)
Phản ứng với lửa	E	(EN ISO 11925-2)
Độ kín nước	Method B, 24 giờ ở 60 kPa	Đạt (EN 1928)
Độ bền kín nước chống lại sự lão hóa	Lão hóa 12 tuần ở nhiệt độ +70 °C Method B, thử nghiệm 24 giờ ở 60 kPa	Đạt (EN 1928; EN 1296)
Độ bền kín nước chống lại tác nhân hóa học	Calcium hydroxide, 28 ngày tuổi ở +23 °C, thử nghiệm 24 giờ ở 60 kPa	Đạt (EN 1928; EN 1847)
Độ bám dính	> 80 N/50mm	(EN ISO 22631:2019)
Khả năng kháng sự dịch chuyển của nước ở mặt bên	Đạt	(ASTM D5385 / D5385M)

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống

SikaProof®-11 Anchor
SikaProof®-12 Anchor
Sikaplan® WT Trumpet Flange

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Công việc lắp đặt chỉ được thực hiện bởi các nhà thầu được Sika đào tạo, có kinh nghiệm trong lĩnh vực chống thấm cho đường hầm và các kết cấu ngầm. Phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa khi lắp đặt trong điều kiện ẩm ướt, ở nhiệt độ dưới +5°C và khi độ ẩm không khí tương đối (RH) trên 80%. Hiệu quả của các biện pháp này phải được chứng minh. Phải luôn đảm bảo thông gió trong lành, đặc biệt khi làm việc trong khu vực kín và tuân theo tất cả các quy định có liên quan của chính quyền địa phương.

SikaProof®-110 PP-500 không ổn định với tia UV và không thể thi công trên các kết cấu thường xuyên tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và thời tiết.

Tại tất cả các mối nối khối (ván khuôn chận), nên sử dụng một dải màng bổ sung để bảo vệ, rộng khoảng 50cm đặt trên màng chống thấm.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Vật liệu này nằm trong danh mục được quy định trong khoản 3 của quy định Số 1907/2006 (REACH) của EC. Nó không chứa các chất dự kiến sẽ phát tỏa ra môi trường ở điều kiện bình thường hoặc các điều kiện chấp nhận được và có thể lường trước trong quá trình sử dụng. Tài liệu An toàn theo điều 31 với các quy định tương tự là không cần thiết để đưa sản phẩm ra thị trường, để vận chuyển hoặc để sử dụng. Tham khảo hướng dẫn an toàn ghi trong Tài liệu Kỹ thuật của sản phẩm. Dựa theo hiểu biết hiện tại của chúng tôi, sản phẩm này không chứa SVHC (các chất gây quan ngại rất cao) được liệt kê trong phụ lục XIV của quy định (REACH) hoặc trong danh sách sản phẩm được công bố bởi Cơ quan Hóa chất Châu Âu có nồng độ trên 0.1 % (w/w).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Biên dạng của bề mặt bê tông phun không được vượt quá tỷ lệ giữa chiều rộng và chiều sâu là 5:1, và bán kính tối thiểu phải là 20 cm. Bề mặt bê tông phun không được có các cốt liệu bị vỡ. Tất cả vị trí rò rỉ phải được bịt kín bằng vữa chống thấm Sika®, hoặc thoát nước bằng hệ thống Sika® FlexoDrain. Khi cần thiết để đạt được biên dạng/bề mặt mong muốn, thi công một lớp bê tông phun mịn trên bề mặt bê tông phun với thời gian tối thiểu. dày 3-5 cm và đường kính cốt liệu không quá 8 mm.

Thép (dầm, lưới cốt thép, neo, v.v.) cũng phải được phủ một lớp bê tông phun mịn dày tối thiểu 4 cm. Bề mặt bê tông phun phải sạch (không có đá rời, đinh, dây, v.v.).

THI CÔNG

Màng chống thấm SikaProof®-110 PP-500 được thi công cố định bằng vít lên bề mặt bê tông phun theo Hướng dẫn Thi công Màng chống thấm SikaProof®-110 PP-500 được cung cấp.

Phần giáp mí cuộn màng chống thấm phải sạch sẽ, khô ráo và không bị nhiễm bẩn. Trong trường hợp bị nhiễm bẩn, bùn cát, tham khảo hướng dẫn chuẩn bị và vệ sinh của Sika.

Toàn bộ phần giáp mí giữa các cuộn màng đều phải được hàn nối bằng mối hàn khí nóng tự động hoặc bằng tay có thể điều chỉnh và kiểm soát được nhiệt độ hàn (ví dụ máy hàn bằng tay Leister Triac PID / hoặc máy hàn tự động Leister Twinny S / hoặc máy hàn bán tự động: Leister Triac Drive). Các thông số của mối nối hàn, máy hàn ví dụ như tốc độ, nhiệt độ hàn phải được cài đặt bằng việc kiểm tra mẫu tại công trường trước khi thi công hàn nối màng.

Mối nối hàn chữ T yêu cầu phải có sự chuẩn bị trước ở vị trí nối chồng bằng cách vát góc. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Thi công Màng chống thấm SikaProof®-110 PP-500 của Sika để biết thêm chi tiết.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

Bản chi tiết sản phẩm

SikaProof®-110 PP-500

Tháng Hai 2025, Hiệu đính lần 05.01

020720301200000004

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

SikaProof®-110 PP-500
Tháng Hai 2025, Hiệu đính lần 05.01
02072030120000004

SikaProof-110PP-500-vi-VN-(02-2025)-5-1.pdf

